

Số: 494/KH-SYT

Đồng Nai, ngày 30 tháng 01 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các hoạt động về nâng cao chất lượng dân số và mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2019

Căn cứ Công văn số 818/UBND-VX ngày 29/02/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận triển khai thực hiện Dự án “Tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020”;

Căn cứ Kế hoạch số 4729/KH-SYT ngày 21/11/2017 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai về việc triển khai, thực hiện Đề án “Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGĐ) cho vị thành niên/thanh niên (VTN/TN) tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2018 – 2020;

Thực hiện Quyết định số 1359/QĐ-SYT ngày 20/12/2018 của Giám đốc Sở Y tế về việc triển khai giao chỉ tiêu kế hoạch sự nghiệp Y tế tỉnh Đồng Nai và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Quyết định số 1368/QĐ-SYT ngày 25/12/2018 của Giám đốc Sở Y tế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019,

Chi cục DS-KHHGĐ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động về cơ cấu và nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2019 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

- Hạn chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số Đồng Nai về thể chất, trí tuệ và tinh thần, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự phát triển bền vững của địa phương và đất nước.

- Góp phần hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản của Bộ Y tế, UBND tỉnh giao.

2. Phạm vi thực hiện Dự án: Dự án triển khai tại 171 xã, phường, thị trấn thuộc 11 huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

3. Đối tượng

3.1. Đối tượng tác động

Toàn thể công dân sống trên địa bàn tỉnh.

3.2. Đối tượng thụ hưởng

- Phụ nữ có thai và trẻ sơ sinh trong toàn tỉnh. Ưu tiên cho các phụ nữ mang thai có nguy cơ cao và trẻ sơ sinh vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng dân cư bị nhiễm chất độc hóa học trong chiến tranh chống Mỹ.

- Vị thành niên, thanh niên (VTN/TN) và cha mẹ VTN/TN, người di cư làm việc tại các khu công nghiệp.

- Người cung cấp dịch vụ y tế, cán bộ dân số...

- Nam nữ chuẩn bị kết hôn, cặp vợ chồng 15 đến 49 tuổi.

- Đồng bào dân tộc ít người.

- Người cao tuổi.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

Trong khuôn khổ chương trình DS-KHHGD, kế hoạch thực hiện các hoạt động về cơ cấu và nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2019, tập trung triển khai các đề án sau đây:

1. Đề án Sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh

a) Mục tiêu

Nâng cao nhận thức về sàng lọc SLTS&SS cho cán bộ và nhân dân địa bàn đề án. Đảm bảo đến cuối năm 2019 trên địa bàn triển khai đề án: 100% viên chức dân số, y tế tham gia đề án có kỹ năng tuyên truyền tư vấn về sàng lọc SLTS&SS; 80% các bà mẹ có thai được tuyên truyền, tư vấn về sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

Phối hợp với Bệnh viện Từ Dũ, Các bệnh viện trên địa bàn tỉnh xây dựng và duy trì hoạt động mạng lưới sàng lọc SLTS&SS sinh đến tuyến huyện. Đảm bảo cuối năm 2019 có 70% các bà mẹ có thai được sàng lọc trước sinh; 70% số trẻ sơ sinh được sàng lọc sơ sinh.

b) Những hoạt động chính

Phối hợp Bệnh viện Từ Dũ, cử cán bộ y tế tham gia các lớp được đào tạo, tập huấn kỹ thuật siêu âm SLTS, kỹ thuật lấy máu gót chân SLSS... theo quy định.

Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng phóng sự, tuyên truyền trên báo, đài, truyền hình địa phương về mục đích, ý nghĩa, các nội dung, kết quả triển khai thực hiện Đề án; kiến thức về bệnh tật ở thai nhi và sơ sinh; các thông tin cần thiết cho hoạt động Đề án.

Tư vấn trực tiếp cho phụ nữ mang thai, sản phụ và đối tượng liên quan tham gia sàng lọc trước sinh và sơ sinh

Nhân bản và cung cấp các sản phẩm, tài liệu truyền thông: băng đĩa, tờ rơi, sách lật và các tài liệu khác

Thực hiện hỗ trợ chi phí cho kỹ thuật sàng lọc, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh cho các đối tượng được nhà nước hỗ trợ theo quy định, mua sắm thiết bị thực hiện theo nội dung đề án được UBND tỉnh phê duyệt. (Kinh phí cụ thể theo hướng dẫn của đề án).

d) Phạm vi thực hiện Đề án

Triển khai Đề án tại 11 huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

2. Đề án Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân

a) Mục tiêu

- Nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình (SKSS/KHHGD) thông qua tư vấn và khám sức khỏe cho VTN/TN, từng bước góp phần nâng cao thể chất, trí tuệ, tinh thần của VTN/TN.

- Đáp ứng cơ bản nhu cầu cần được thông tin, tư vấn về chăm sóc SKSS/KHHGD cho VTN/TN.

- Khám sức khỏe, phát hiện, tư vấn về phòng tránh và điều trị cho nam, nữ chuẩn bị kết hôn các nguy cơ sinh con bị khuyết tật, dị tật.

- Tăng tỷ lệ điểm tư vấn và cung cấp dịch vụ CSSKSS thân thiện lên 85% vào năm 2019. Giảm số người chưa thành niên có thai ngoài ý muốn.

b) Những hoạt động chính

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng; truyền thông qua hệ thống truyền thanh xã, đài phát thanh truyền hình tỉnh, huyện; giáo dục đồng đẳng, cung cấp các sản phẩm, tài liệu tuyên truyền về các BPTT, chăm sóc sức khỏe sinh sản VTN/TN ; phòng chống, điều trị vô sinh; làm mẹ an toàn; trách nhiệm làm cha mẹ; nuôi con khỏe, dạy con ngoan.

Tổ chức tư vấn qua điện thoại. Tổ chức góc truyền thông, tư vấn về DS-SKSS/KHHGD dành cho VTN/TN tại cơ sở, trường học, khu nhà trọ, công ty, nhà máy tại các khu công nghiệp.

Tổ chức hội nghị, hội thi truyền thông về dân số SKSS/KHHGD.

Duy trì hoạt động các câu lạc bộ (CLB) SKSS VTN/TN; mỗi xã 01 CLB.

Bổ sung trang thiết bị, phương tiện truyền thông cho các góc thân thiện và phòng dịch vụ kỹ thuật về SKSS/KHHGD tại các điểm triển khai Đề án.

Mua sắm, trang bị cung cấp tài liệu, thiết bị truyền thông (tài liệu, tờ rơi, đĩa DVD) của góc thân thiện; các khu nhà trọ, các công ty, nhà máy tại các khu công nghiệp.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tư vấn cho chủ nhiệm câu lạc bộ, cán bộ cấp xã, huyện, tỉnh thực hiện Đề án.

Tiếp tục giáo dục dân số, giới tính, SKSS/KHHGD thông qua hình thức sinh hoạt ngoại khóa tại các trường phổ thông.

Tổ chức kiểm tra sức khỏe, phát hiện, tư vấn về các nguy cơ sinh con bị khuyết tật, dị tật cho nam, nữ chuẩn bị kết hôn theo Quyết định 25/QĐ-BYT ngày 07/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Hỗ trợ chi phí khám, kiểm tra sức khỏe tiền hôn nhân cho người thuộc hộ nghèo, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số.

3. Đề án Can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh

a) Mục tiêu

- Khống chế tốc độ gia tăng mất cân bằng giới tính khi sinh, tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh năm 2019 là 0.6%.

- Tăng cường cung cấp thông tin, giáo dục, truyền thông về giới và mất cân bằng giới tính khi sinh cho người dân, trước hết là các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, những người cung cấp dịch vụ siêu âm và dịch vụ nạo phá thai, những người có uy tín trong cộng đồng nhằm hạn chế các hành vi không phù hợp với việc sinh đẻ theo quy luật tự nhiên.

- Thực thi và hoàn thiện hệ thống pháp luật về các nội dung liên quan đến giới tính khi sinh.

- Khuyến khích hỗ trợ phụ nữ; trẻ em gái; gia đình sinh con một bé là gái.

b) Những hoạt động chính

- Tổ chức nói chuyện chuyên đề về giới tính khi sinh ở cộng đồng.

Mục đích: Cung cấp kiến thức về giới và giới tính khi sinh, các quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

Phương thức thực hiện: nói chuyện tại các khu dân cư và cấp phát tài liệu, tờ rơi cho người dự.

- Xây dựng và sửa chữa cụm pano tuyên truyền tại những huyện tỷ số giới tính khi sinh cao.

- Tổ chức tuyên truyền trên báo, đài PTTH, đài phát thanh.

Mục đích: làm cho công chúng biết về Đề án, kết quả thực hiện Đề án; nguyên nhân mất cân bằng giới tính và hậu quả; các quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

Nội dung tuyên truyền: mục đích, ý nghĩa, các nội dung, kết quả triển khai thực hiện Đề án; các quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính khi sinh; hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; nêu những gương gia đình thực hiện tốt chính sách dân số.

Phương thức thực hiện: tỉnh phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng ở địa phương hoặc cơ quan liên quan viết bài, xây dựng phóng sự, chuyên đề đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Biên soạn, nhân bản và cung cấp các sản phẩm truyền thông.

Cung cấp cho đối tượng kiến thức về giới và giới tính khi sinh, tuyên truyền về giới và giới tính khi sinh, các văn bản nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi thông qua ấn phẩm tài liệu, tờ rơi, băng đĩa hình, pano, áp phích.

- Tư vấn trực tiếp cho nam/nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn thông tin về giới tính khi sinh.

Mục đích: cung cấp kiến thức về giới và giới tính khi sinh, các quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi cho các cặp thanh niên nam/nữ đăng ký kết hôn tại UBND xã.

Phương thức thực hiện: công chức Tư pháp xã trực tiếp tư vấn, cung cấp các tài liệu và tờ rơi cho đối tượng khi chuẩn bị đăng ký kết hôn tại phòng đăng ký kết hôn ở xã.

- Dựa nội dung DS-KHHGD, đặc biệt là nội dung liên quan đến mất cân bằng giới tính khi sinh vào chương trình giảng dạy cho học viên của Trường Chính trị tỉnh.

Phương thức thực hiện: phối hợp Trường Chính trị hàng năm lồng ghép chương trình dân số đặc biệt là nội dung liên quan đến mất cân bằng giới tính khi sinh vào chương trình giảng dạy cho học viên các khóa học.

- Duy trì sinh hoạt câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ 3 giúp nhau phát triển kinh tế gia đình.

Mục đích, nội dung: lồng ghép các nội dung về giới và giới tính khi sinh trong các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ.

Phương thức thực hiện: tổ chức xây dựng và duy trì hoạt động các câu lạc bộ ở cấp xã, mỗi tháng tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ 01 lần.

- Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm sản xuất, xây dựng gia đình của phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sinh con một bề gái không sinh con thứ 3 cấp huyện.

Mục đích: tôn vinh phụ nữ sinh hai con một bề là gái nhưng không sinh con thứ 3, phân đầu sản xuất, làm kinh tế giỏi, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Nội dung: chia sẻ kinh nghiệm sản xuất, xây dựng gia đình của phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sinh con một bề gái, đăng ký không sinh con thứ 3.

Đối tượng: phụ nữ đã có 01 hay 02 con gái, đăng ký không sinh con thứ 3, làm kinh tế giỏi.

Phương thức thực hiện: Trung tâm DS-KHHGD tuyến huyện phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tổ chức thực hiện.

4. Đề án Tư vấn và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Mục tiêu

- Nâng cao hiểu biết của người cao tuổi (NCT) về sức khỏe và tăng cường đáp ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe (CSSK) để NCT “sống vui, sống khỏe, sống có ích”, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- Nâng cao nhận thức cho NCT về CSSK thông qua các hoạt động truyền thông tư vấn.

- Đáp ứng nhu cầu CSSK NCT thông qua dịch vụ tại cơ sở y tế hay dịch vụ tại nhà. Năm 2019, Tăng thêm 15% tỷ lệ NCT được khám sức khỏe định kỳ ít nhất một lần/năm và được lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe; 60% NCT được tiếp cận dịch vụ CSSK dựa vào cộng đồng.

b) Những hoạt động chính

Thực hiện truyền thông đại chúng: xây dựng phóng sự, chuyên trang trên báo, đài, truyền hình địa phương về mục đích, ý nghĩa, các nội dung, lợi ích trong việc triển khai thực hiện Đề án.

Truyền thông tại cộng đồng để NCT cũng như các thành viên trong gia đình và cộng đồng có hiểu biết về CSSK NCT.

Hỗ trợ hoạt động các CLB NCT.

Lồng ghép các nội dung về CSSK NCT trong các hoạt động sinh hoạt CLB.

- Xây dựng mạng lưới CSSK, phục hồi chức năng cho NCT dựa vào cộng đồng.

Mục đích: hình thành hệ thống CSSK, phục hồi chức năng cho NCT ngoài cơ sở y tế.

Nội dung : cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản cho đội ngũ cộng tác viên dân số (CTV DS) để họ cung cấp các dịch vụ CSSK, phục hồi chức năng cho NCT.

Phương thức tiến hành: Đào tạo cho đội ngũ CTV DS tại địa bàn triển khai đề án có kiến thức và kỹ năng cơ bản về CSSK và phục hồi chức năng cho NCT.

- Tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ y tế về phòng ngừa, phát hiện và điều trị sớm các bệnh ở NCT.

- Học tập trao đổi kinh nghiệm.

- Lồng ghép các hoạt động CSSK NCT phù hợp với tiềm năng và điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Mục đích : xã hội hóa việc CSSK NCT.

Phương thức tiến hành: Phối hợp với các Hội, ngành như Hội Người Cao tuổi, Hội Y Học Cổ truyền, đoàn thể, các tổ chức xã hội... để tổ chức các hoạt động CSSK NCT.

- Cải thiện sức khỏe sinh sản cho nhóm dân số đặc thù (người dân tộc thiểu số):

Tổ chức tuyên truyền về SKSS cho nhóm người dân tộc thiểu số.

Tổ chức đợt tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD lưu động tại các thôn ấp đồng bào dân tộc ít người.

Hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số.

Tổ chức hội thi giao lưu kiến thức dân số.

III. KINH PHÍ VÀ NHÂN LỰC:

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí tổ chức thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách hỗ trợ chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2019.

2. Nhân lực thực hiện

- Lãnh đạo Đảng và chính quyền các cấp chỉ đạo, quản lý Dự án.

- Các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội, người có uy tín trong cộng đồng phối hợp các hoạt động truyền thông, vận động.

- Cán bộ lãnh đạo, chuyên môn kỹ thuật của các cơ sở y tế tổ chức thực hiện các hoạt động tư vấn và cung cấp dịch vụ kỹ thuật y tế đã nêu trong từng đề án.

- Cán bộ dân số các cấp tham mưu cho lãnh đạo trực tiếp, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát các hoạt động theo sự phân công, phân cấp.

- Ngoài ra, căn cứ vào từng hoạt động, từng thời kỳ, từng địa bàn, cơ quan quản lý dự án địa phương huy động nhân lực tại chỗ tham gia thực hiện.

IV. HIỆU QUẢ KINH TẾ XÃ HỘI

1. Đối với gia đình

- Đỡ mất thời gian chăm sóc trẻ thiếu năng trí tuệ, tập trung thời gian lao động phát triển kinh tế gia đình, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững. Đồng thời tiết kiệm chi phí chăm sóc trẻ. Con cái tuổi VTN/TN và người già được quan tâm chăm sóc, thực hiện bình đẳng giới trong gia đình.

2. Đối với xã hội

- Giảm số lượng trẻ chậm phát triển, dị tật bẩm sinh, nhiễm bệnh...

- Giảm gánh nặng cho xã hội vì phải chăm sóc người tàn tật không có khả năng hòa nhập cộng đồng.

- Phụ nữ, trẻ em gái, VTN/TN được quan tâm chăm sóc. Thực hiện bình đẳng giới trong toàn xã hội.

3. Đối với đất nước

- Dự án góp phần nâng cao chất lượng dân số, chất lượng giống nòi, vì sự nghiệp trồng người và phát triển đất nước.

- Tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh và quốc gia.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Phối hợp với các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa bàn triển khai Dự án; định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo UBND tỉnh,

- Phối hợp với Bệnh viện Từ Dũ triển khai thực hiện Đề án Sàng lọc trước sinh và sơ sinh,

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh Đoàn, Liên đoàn Lao động thực hiện Đề án Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân,

- Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện Đề án Can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh,

- Phối hợp với Hội Người cao tuổi thực hiện Đề án Tư vấn CSSK NCT và Ban Dân tộc để thực hiện việc cải thiện sức khỏe sinh sản cho người dân tộc thiểu số..,

2. Các đơn vị trực thuộc, các phòng chuyên môn Sở Y tế

Các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế, các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh căn cứ Kế hoạch này phối hợp thực hiện các nội dung của các Đề án, Dự án đã được phê duyệt.

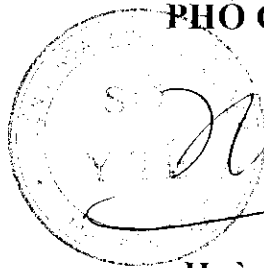
Chi cục DS-KHHGD tham mưu Sở Y tế triển khai, hướng dẫn các hoạt động chuyên môn của các Đề án, Dự án; là đầu mối tổ chức thực hiện, phối hợp với các đơn vị tham gia để triển khai thống nhất các nội dung của từng Đề án, Dự án. Tổng hợp báo cáo kết quả về Sở Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động về cơ cấu và nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2019. Đề nghị các đơn vị thực hiện./:

Nơi nhận:

- Tổng cục DS-KHHGD;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ, các tổ chức đoàn thể;
- Các Sở, ban ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, DS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Cao Hải